TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày 29 - 3 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Quốc Huy

Bà Đinh Thị Tin

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:20/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu C, sinh năm 1995. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại bản án số 90/2014/HHST ngày 18/6/2014, Nguyễn Hữu C bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 27/8/2014, C chấp hành xong phần thi hành án dân sự, ngày 26/3/2015, C chấp hành xong hình phạt tù của bản án.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kinh Môn từ ngày 05/12/2017 đến ngày 07/12/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 07/12/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Xuân Ư, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Đỗ Xuân P, sinh năm 1969; Địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 50 phút ngày 05/12/2017, Nguyễn Hữu C nhận được điện thoại của Nguyễn Xuân Ư gọi vào điện thoại di động Nokia 105 của C hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá để sử dụng, C đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe máy tự chế không đeo biển số của C đến khu vực cầu vượt thuộc xã P, huyện K1, tỉnh Hải Dương, gặp và mua của một thanh niên không rõ tên và địa chỉ 01 túi nilon đựng ma túy đá với giá 1.000.000 đồng, mục đích để sử dụng và để bán cho Ư. C đem túi ma túy mua được về nhà, rồi chia một phần cho vào một túi nilon để bán cho Ư và lấy một phần ra sử dụng. Hồi 08 giờ 42 phút cùng ngày, Ư tiếp tục sử dụng điện thoại di động Nokia 206 của Ư gọi vào điện thoại di động Nokia 105 của C hỏi mua thêm 300.000 đồng ma túy đá, C đồng ý và hẹn gặp Ư ở cổng làng thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương để giao ma túy. Sau đó, C cho số ma túy còn lại vào 01 túi nilon khác, và lấy túi ma túy đã chia ra lúc trước, tổng là 02 túi ma túy cho vào 01 vỏ bao thuốc là Thăng Long, rồi đi xe máy tự chế nêu trên đem theo 02 túi ma túy ra cổng làng thôn Q để bán cho Ư. Hồi 09 giờ 20 phút cùng ngày, tại cổng làng Q, Ư nói với C là Ư chỉ có 600.000 đồng, Ư nợ lại số tiền 200.000 đồng, C nhận lời. Khi Ư đang đếm tiền để đưa cho C thì bị Tổ công tác thuộc công an huyện Kinh Môn bắt quả tang, thu giữ trên tay trái của đang cầm 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 02 túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu M1), C khai đó là ma túy đá để bán cho Ư; thu giữ trên tay trái của Ư đang cầm số tiền 600.000 đồng, là tiền dùng để mua ma túy của C. Ngoài ra, lực lượng công an còn thu giữ của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 kèm theo 01 sim, 01 điện thoại di động Iphone 6 kèm theo 01 sim và 01 chiếc xe máy tự chế không đeo biển số; thu giữ của Ư 01 điện thoại di động Nokia 206 kèm theo 01 sim.

Tại bản Kết luận giám định số 35/KLGĐ-PC54 ngày 06/12/2017 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng ghi thu giữ của Nguyễn Hữu C, niêm phong ký hiệu M1 gửi đến giám định có tổng trọng lượng 0,332 gam, là loại Methamphetamine (Methamphetamine nằm trong danh mục II, STT 67 - Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma tuý và tiền chất). Hoàn lại đối tượng giám định gồm 0,243 gam Methamphetaminne, được niêm phong số 35/KLGĐ-PC54.

Ngày 02/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn trả lại cho bà Nguyễn Thị H (là mẹ đẻ của C) chiếc điện thoại di động Iphone 6 kèm theo 01 sim theo sự ủy quyền của Nguyễn Hữu C.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu C đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu liên quan đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 22/CT-VKSKM ngày 15/3/2018, VKSND huyện Kinh Môn truy tố bị cáo Nguyễn Hữu C về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu C vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Vị đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, khoản 2 Điều 7, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn được tính từ ngày tạm giữ 05/12/2017.

Ngoài ra quan điểm đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết về vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu C đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm

tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Nên có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 09 giờ 20 phút ngày 05/12/2017, tại cổng làng Q, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương, khi Nguyễn Hữu C đang thỏa thuận bán trái phép 0,332 gam Methamphetamine cho Nguyễn Xuân Ư với giá 800.000 đồng, Ư đem theo số tiền 600.000 đồng định đưa cho C, nợ lại 200.000 đồng thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện Kinh Môn bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên. Do vậy, VKSND huyện Kinh Môn truy tố bị cáo Nguyễn Hữu C về tội ***"Mua bán trái phép chất ma tuý"*** theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hữu C là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma tuý - loại độc dược gây nghiện; Xâm phạm trật tự an toàn xã hội nói chung và tại địa phận xã T nói riêng. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm mới đảm bảo tính tính nghiêm minh của pháp luật.

Xét quá trình thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo xuất thân từ thành phần lao động song không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện, trở thành người công dân có ích cho xã hội mà lại có hành vi mua chất ma túy về sử dụng và bán nhằm mục đích kiếm lời. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng về hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song cũng nên xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS là phù hợp. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không. Tuy nhiên bị cáo có một nhân thân xấu cùng với tính chất, quá trình thực hiện hành vi phạm tội, nên cho dù có xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đến đâu, cũng cần phải buộc bị cáo cách ly xã hội trong thời gian nhất định mới đủ đảm bảo giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Trong vụ án này, đối với đối tượng bán chất ma tuý cho Nguyễn Hữu C, tài liệu điều tra không xác định được là ai, ở đâu do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Xuân Ư, có hành vi mua trái phép Methamphetamine mục đích để sử dụng, nhưng Ư chưa nhận được ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn chưa có đủ căn cứ để xử lý đối với Ư.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện, nhân thân của bị cáo nên không đặt ra hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ trên tay trái của Ư số tiền 600.000 đồng, là tiền dùng để mua ma túy của C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 kèm theo 01 sim và 01 chiếc xe máy tự chế không đeo biển số của C; thu giữ 01 điện thoại di động Nokia 206 kèm theo 01 sim của Ư; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và 01 phong bì niêm phong số 35/KLGĐ-PC54 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương bên trong là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Xét mẫu vật hoàn lại sau giám định thuộc vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho hủy bỏ; Đối với số tiền 600.000 đồng là nguồn tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; Đối với những chiếc điện thoại và chiếc xe máy tự chế nêu trên thuộc công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước; Đối với 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long là vật không có giá trị cần tịch thu cho hủy bỏ là phù hợp.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999; khoản 2 Điều 7, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu C 26 tháng tù, thời hạn được tính kể từ ngày tạm giữ 05/12/2017.

[2] Về vật chứng: □p dụng điểm a, b,c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1 và điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tuyên tịch thu số tiền 600.000đ sung quỹ Nhà nước; Tuyên tịch thu cho hủy bỏ số ma túy có trong phong bì ghi số 35/KLGĐ-PC54 do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương hoàn trả lại đối tượng giám định; Tuyên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 kèm theo 01 sim, 01 điện thoại di động Nokia 206 kèm theo 01 sim và 01 chiếc xe máy; Tuyên tịch thu cho hủy bỏ 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

(Đều có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2018 tại Chi cục thi hành dân sự huyện Kinh Môn).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo C phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: □n xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tòa án báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi - CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn;
- Công an huyện Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hiền